

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD23B4
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Thống kê ứng dụng(3)	Thực tập chuyên môn(4)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Điểm TB	Xếp loại
01	2353403023658	Trần Đăng	Khôi	24/10/2008	8.7	7.8	7.0	7.6	Khá
02	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy	Nga	12/11/2008	6.7	7.8	6.8	7.0	Khá
03	2353403023660	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/02/2008	7.0	7.8	6.9	7.2	Khá
04	2353403023661	Phan Thị Kim	Ngân	29/11/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
05	2353403023663	Trần Thị Bích	Ngọc	30/11/2008	9.0	7.8	7.3	7.8	Khá
06	2353403023664	Phan Thị Kim	Nguyên	18/10/2008	7.8	7.8	7.1	7.4	Khá
07	2353403023665	Nguyễn Thiện	Nhân	19/12/2008	7.0	7.8	7.0	7.2	Khá
08	2353403023666	Huỳnh Thị Yến	Nhi	09/12/2008	4.7	7.8	7.0	6.8	Trung bình
09	2353403023667	Mai Thị Ánh	Như	22/09/2008	8.5	7.8	7.2	7.6	Khá
10	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	10/12/2008	7.6	7.8	6.9	7.3	Khá
11	2353403023671	Mai Hồng Nhật	Tân	30/11/2008	8.3	7.8	7.0	7.5	Khá
12	2353403023672	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2008	9.1	7.8	6.9	7.6	Khá
13	2353403023673	Thái Thị Phương	Thảo	15/06/2008	7.7	7.8	6.9	7.3	Khá
14	2353403023676	Lê Anh	Thư	02/08/2008	8.6	7.8	7.0	7.5	Khá
15	2353403025255	Phan Thị Ngọc	Lam	28/09/2008	8.5	7.7	7.3	7.6	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 07 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái